

ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn thuộc xã Định Tân

Thôn được tổ chức ở xã, không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn. Từ thực tiễn và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Định Tân xây dựng Đề án sắp xếp thôn, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

(2) Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đã chỉ đạo: Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư; xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư.

(3) Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đã quy định: Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

(4) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, đã chỉ đạo: Thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố, bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

(5) Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ¹, quy định: Hoàn thiện các quy định pháp luật, hướng dẫn, sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

¹ Nghị quyết của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

(6) Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

(7) Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, Tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố.

(8) Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

(9) Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(10) Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/06/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

(11) Chỉ thị số 02-CT/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã Định Tân.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết phải thực hiện sắp xếp các thôn

Xã Định Tân có diện tích tự nhiên 3.066 ha, dân số 28.495 người, 7.148 hộ; toàn xã hiện có 18 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, chi hội, đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến nay, vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 7 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 38,9%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

Từ thực tế nêu trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Định Tân là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về số lượng thôn

- Về số lượng thôn: Tổng số thôn thuộc xã Định Tân: 18 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 11 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 07 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Về tổ chức của thôn

2.1. Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể:

Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận thôn, Chi hội đoàn thể cơ bản được bố trí đủ ở các thôn; cùng với người hoạt động không chuyên trách là lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Theo đó, toàn xã có 18 chi bộ thôn đạt 100% với 945 đảng viên; 18 Ban Công tác Mặt trận, đạt 100% với 161 thành viên; 18 Chi đoàn Thanh niên đạt 100% với 360 đoàn viên; 18 Chi hội Cựu chiến binh đạt 100 % với 1.635 hội viên; 18 Chi hội Nông dân đạt 100 % với 3.418 hội viên; 18 Chi hội Phụ nữ đạt 100% với 4.033 hội viên.

2.2. Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn

Theo Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; quy định: ở thôn có 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách, 01 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động, bố trí số lượng tối đa 02 người, hưởng phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết này.

- Đến ngày 31/5/2026, toàn xã có 38 người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; trong đó:

- + Bí thư Chi bộ: 18 người, chiếm 47,37%;
- + Trưởng thôn: 03 người, chiếm 7,89% (15 BT chi bộ kiêm nhiệm trưởng thôn)
- + Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 14 người, chiếm 36,85%;
- + Thôn đội trưởng: 03 người, chiếm 7,89% (12 Trưởng ban công tác MT, 03 thôn trưởng kiêm thôn đội trưởng).

- Đảng viên 38 người chiếm 100%;
- Dân tộc thiểu số 0 người chiếm 0%.
- Trình độ văn hóa: Trung học phổ thông 34 người chiếm 89,47%; trung học cơ sở 4 người chiếm 10,53%, tiểu học 0 người chiếm 0%;
- Trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ 28 người chiếm 73,68%; trung cấp hoặc cao đẳng 04 người chiếm 10,53%; đại học hoặc sau đại học 06 người chiếm 15,79%;
- Trình độ lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo lý luận chính trị 13 người chiếm 34,21%; sơ cấp hoặc trung cấp 25 người chiếm 65,79%;
- Độ tuổi: Dưới 40 tuổi 07 người chiếm 18,42%; từ 40 - 50 tuổi 11 người chiếm 28,95%; từ 50 - 60 tuổi 11 người chiếm 28,95%; trên 60 tuổi 09 người chiếm 23,68%.

2.3. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn xã là chi ủy viên các chi bộ thôn, gồm 18 người, không thực hiện kiêm nhiệm các chức danh khác.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

3. Về hoạt động của thôn

Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước; công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững danh hiệu thôn văn hóa; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu; đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới; phát triển sản xuất; xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi; xóa đói, giảm nghèo.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống

đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

Nghiên cứu sử dụng tên của một trong các thôn trước khi sắp xếp để hạn chế tác động do phải thay đổi giấy tờ nhân thân, địa chỉ liên lạc của cá nhân và tổ chức; sử dụng tên, địa danh truyền thống của làng, xã cũ trước đây.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tiêu chuẩn của thôn phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên.

- Thôn phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn: 18 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 12 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 07 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 05 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 06 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn.
- Thôn đạt tiêu chuẩn: 06 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 12/18 thôn thành 06 thôn; đề nghị không thực hiện sắp xếp 06 thôn; cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tân Long (131 hộ, 536 nhân khẩu, diện tích 46,55 ha) và thôn Kênh Thôn (255 hộ, 1.069 nhân khẩu, diện tích 107,88 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Kênh Thôn (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp thôn Kênh Thôn có diện tích 154,43ha, 386 hộ, 1.605 nhân khẩu.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Lang Thôn (519 hộ, 2.098 nhân khẩu, diện tích 267,98 ha) và thôn Mỹ Lộc (264 hộ, 1.043 nhân khẩu, diện tích 106,49 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Lang Thôn (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp thôn Lang Thôn có diện tích 374,47 ha, 783 hộ, 3.141 nhân khẩu.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Duệ Thôn (368 hộ, 1.419 nhân khẩu, diện tích 98,50 ha) và thôn Yên Thôn (442 hộ, 1.803 nhân khẩu, diện tích 178,05 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Yên Thôn (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sắp xếp thôn Yên Thôn có diện tích 276,55 ha, 810 hộ, 3.222 nhân khẩu.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Vệ Thôn (614 hộ, 2.548 nhân khẩu, diện tích 248,47 ha) và thôn Hồ Thôn (229 hộ, 946 nhân khẩu, diện tích 281,66 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Vệ Thôn (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sáp nhập thôn Vệ Thôn có diện tích 530,13 ha, 843 hộ, 3.494 nhân khẩu.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Thịnh Thôn (161 hộ, 605 nhân khẩu, diện tích 45,20 ha) và thôn Trịnh Điện (378 hộ, 1.409 nhân khẩu, diện tích 117,68 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Trịnh Điện (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sáp nhập thôn Trịnh Điện có diện tích 162,88 ha, 539 hộ, 2.014 nhân khẩu.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ thôn Ái Thôn (249 hộ, 972 nhân khẩu, diện tích 117,46 ha) và thôn Duyên Lộc (310 hộ, 1.183 nhân khẩu, diện tích 118,19 ha) thành thôn mới có tên gọi là thôn Duyên Lộc (sắp xếp toàn bộ).

Sau khi sáp nhập thôn Duyên Lộc có diện tích 235,65 ha, 559 hộ, 2.155 nhân khẩu.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Định Tân có 12 thôn; trong đó có 06 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và số thôn không thực hiện sắp xếp 06 thôn; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 12 thôn
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn

(2) Về diện tích tự nhiên:

Diện tích trung bình mỗi thôn khoảng 255 ha; thôn có diện tích thấp nhất là thôn Đồng Tình 145,89 ha, thôn có diện tích lớn nhất là thôn Vệ Thôn 530,13 ha.

Trên địa bàn xã không có thôn sau sắp xếp có quy mô từ 1.000 ha trở lên.

(3) Về tên gọi:

- Đối với 06 mới sau sắp xếp: 06 thôn đều đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp; Không có thôn nào sử dụng tên chữ và số tự nhiên.
- Đối với 06 thôn không thực hiện sắp xếp: Giữ nguyên tên gọi trước đây.

4. Giải trình đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

4.1. Các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Không có.

4.2 Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn: Không có.

4.3. Các thôn mới sau sắp xếp thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn:

- Các thôn mới sau sắp xếp có diện tích tự nhiên lớn: Không có.
- Các thôn mới sau sắp xếp có quy mô số hộ lớn:

Sau sắp xếp trên địa bàn xã có 04 thôn có quy mô số hộ lớn hơn 700 hộ (tính cả 01 thôn không thực hiện sắp xếp).

(1) Thôn Lang Thôn:

- Sắp xếp thôn Lang Thôn (519 hộ) và thôn Mỹ Lạc (264 hộ) thành thôn mới lấy tên là thôn Lang Thôn, sau sắp xếp thôn Lang Thôn có 783 hộ.

- Lý do thực hiện sắp xếp:

+ Thôn Lang Thôn cũ khi chưa sắp xếp có 519 hộ, đã vượt tiêu chí số hộ theo quy định; tuy nhiên thôn Lang Thôn thực hiện sắp xếp với thôn Mỹ Lạc (264 hộ) chưa đạt tiêu chí về số hộ theo quy định để thành lập thôn Lang Thôn.

+ 2 thôn (Lang Thôn, Mỹ Lạc) có vị trí địa lý liền kề, có truyền thống văn hóa, lịch sử tương đồng, kết nối giao thông thuận lợi; trước đây 02 thôn thuộc làng Tràng Lang, năm 1936, xóm Lỗ Thôn tách khỏi làng Tràng Lang thành làng Mỹ Lạc (tức thôn Mỹ Lạc ngày nay).

+ Việc sắp xếp mở rộng thôn là phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, thuận lợi cho công tác quản lý và phù hợp với quy hoạch phát triển lâu dài của địa phương.

+ Tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(2) Thôn Yên Thôn

- Sắp xếp thôn Duệ Thôn (368 hộ) và thôn Yên Thôn (442 hộ) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Yên Thôn. Sau khi sắp xếp thôn Yên Thôn có 810 hộ.

- Lý do sắp xếp:

+ 02 thôn trước khi sắp xếp (Duệ Thôn, Yên Thôn) đã đảm bảo số hộ theo tiêu chí quy định; tuy nhiên vẫn thực hiện sắp xếp là do 2 thôn liền kề về vị trí địa lý, có chung truyền thống văn hóa, lịch sử, kết nối giao thông thuận lợi.

+ Việc sắp xếp mở rộng thôn là phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, thuận lợi cho công tác quản lý và phù hợp với quy hoạch phát triển lâu dài của địa phương.

+ Tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(3) Thôn Vệ Thôn:

- Sắp xếp thôn Vệ Thôn (614 hộ) và và thôn Hồ Thôn (229 hộ) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Vệ Thôn với số hộ là 843 hộ.

- Lý do sắp xếp:

+ Thôn Vệ Thôn khi chưa sắp xếp có 614 hộ, đã vượt tiêu chí số hộ theo quy định; tuy nhiên thôn Vệ Thôn thực hiện sắp xếp với thôn Hồ Thôn (229 hộ) chưa đạt tiêu chí về số hộ theo quy định để thành lập thôn Vệ Thôn.

+ 2 thôn (Vệ Thôn, Hồ Thôn) liền kề về vị trí địa lý, có truyền thống văn hóa, lịch sử tương đồng, kết nối giao thông thuận lợi; trước đây 02 thôn thuộc xã Định Hưng cũ.

+ Việc sắp xếp mở rộng thôn là phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, thuận lợi cho công tác quản lý và phù hợp với quy hoạch phát triển lâu dài của địa phương.

+ Tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(4) Thôn Yên Định

Thôn Yên Định không thực hiện sắp xếp, thôn hiện có 749 hộ; Kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội phát triển, đời sống Nhân dân ổn định và đảm bảo. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn phát huy được năng lực và hiệu quả hoạt động.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn

5.1. Ưu điểm:

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 33% số thôn sẽ

làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 12 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm gần 800 triệu đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyên đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế:

Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

- Cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền đầy đủ về ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; xem đây là nội dung quan trọng góp phần tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo, định hướng, quy định của trung ương và của tỉnh; giúp giảm chi ngân sách nhà nước, làm cơ sở để nâng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách; nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cấp xã và hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn trên địa bàn xã; từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện của cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã xây dựng đề án sắp xếp thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu

lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách:

- Chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, gồm 3 chức danh, bố trí tối đa không quá 3 người, gồm: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng thôn; (3) Trưởng Ban công tác mặt trận thôn.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự:

Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại tương ứng với sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn gồm:

+ Thôn đội trưởng.

+ Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

+ Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ.

+ Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.

+ Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

đ) Về số lượng:

Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

c) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ².

3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với 3 chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ³ và theo quy định của HĐND tỉnh.

b) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn: Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

² (1). Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao. (2) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. (3). Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố. (4). Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. (5). Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

³ Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở. Đối với thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

UBND xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích.

Để bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả của các thôn mới sau sắp xếp, UBND xã Định Tân dự kiến bố trí, sắp xếp và sử dụng lại hệ thống cơ sở vật chất hiện có theo hướng tiết kiệm, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn. Việc lựa chọn nhà văn hóa, khu thể thao cộng đồng được thực hiện trên cơ sở ưu tiên các vị trí trung tâm, thuận lợi giao thông, có diện tích phù hợp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân và phát huy hiệu quả sử dụng các công trình đã được đầu tư.

Theo phương án dự kiến, các thôn mới sẽ tiếp tục sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao của các thôn cũ có vị trí thuận lợi, cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh và diện tích phù hợp. Thực hiện theo hướng tận dụng các nhà văn hóa và khu thể thao hiện có nhằm bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, đồng thời hạn chế phát sinh đầu tư mới; khai thác hiệu quả hệ thống sân thể thao hiện có và nhà văn hóa của các thôn trên địa bàn xã để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tập trung của Nhân dân.

Nhìn chung, phương án bố trí cơ sở vật chất sau sắp xếp bảo đảm nguyên tắc sử dụng hiệu quả tài sản công, hạn chế đầu tư xây dựng mới, đồng thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp và tổ chức các hoạt động cộng đồng của Nhân dân tại các thôn mới. Việc rà soát, bố trí lại nhà văn hóa và khu thể thao không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cơ sở vật chất hiện có mà còn tạo điều kiện thuận lợi để từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

Cụ thể phương án bố trí chi tiết như sau:

(1) Đối với thôn Kênh Thôn: Sử dụng lại nhà văn hóa (diện tích 150m²) và khu thể thao của thôn Kênh Thôn cũ (diện tích 1.030m²);

(2) Đối với thôn Lang Thôn: Sử dụng lại nhà văn hóa (diện tích 320m²) và khu thể thao của thôn Lang Thôn cũ (diện tích 4.000m²);

(3) Đối với thôn Yên Thôn: Sử dụng lại nhà văn hóa (diện tích 200m²) và khu thể thao của thôn Yên Thôn cũ (diện tích 2.000m²);

(4) Đối với thôn Vệ Thôn: Sử dụng lại nhà văn hóa (diện tích 236m²) và khu thể thao của thôn Hồ Thôn cũ (diện tích 3.200m²);

(5) Đối với thôn Trịnh Điện: Sử dụng lại nhà văn hóa (diện tích 220m²) và khu thể thao của thôn Thịnh Thôn cũ (diện tích 2.000m²);

(6) Đối với thôn Duyên Lộc: Sử dụng lại nhà văn hóa (diện tích 180m²) và khu thể thao của thôn Duyên Lộc cũ (diện tích 2.000m²);

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND cấp xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất

- Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét, quan tâm về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố để đảm bảo cuộc sống cho cán bộ thôn, yên tâm công tác.

- Đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể về việc bố trí, sắp xếp đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sáp nhập.

2. Tổ chức thực hiện

(1) Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức Chính trị - Xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp các thôn trên địa bàn xã, tạo sự đồng thuận cao.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng xây dựng phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở thôn.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn.

- Giám sát quá trình sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

(2) Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân về triển khai thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp thôn, hoạt động không chuyên trách gắn với xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì xây dựng phương án kiện toàn, bố trí, sắp xếp người hoạt động

không chuyên trách cấp xã, cấp thôn trên địa bàn xã.

(3) Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện Đề án; xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì tổ chức thực hiện tốt lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án, bảo đảm đạt quy định tỷ lệ cử tri đồng thuận, đúng các quy định của pháp luật.

- Hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND xã xem xét, thông qua.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp các thôn; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng xây dựng phương án kiện toàn, bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn trên địa bàn xã.

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm bảo hoàn thành đồng bộ với thời gian hoàn thành sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn không tiếp tục bố trí, sử dụng.

- Phối hợp với phòng Kinh tế khảo sát, kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của các thôn; xây dựng phương án chi tiết bố trí, sử dụng cơ sở vật chất tại các thôn mới.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các thôn; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

(4) Phòng Kinh tế

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Cung cấp số liệu về diện tích, ranh giới các thôn để xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Tổ chức hướng dẫn rà soát, bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, nhà văn hóa, trang thiết bị, các nguồn quỹ và các nội dung liên quan giữa các thôn trước và sau sắp xếp bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội khảo sát, kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của các thôn, đề xuất bổ sung cơ sở vật chất (nếu cần thiết).

- Chủ trì xây dựng phương án quản lý, sử dụng các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp.

- Phối hợp với phòng Văn hóa giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động ở thôn.

(5) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu

tổ chức các hội nghị liên quan đến sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn người dân, tổ chức chuyên đổi giấy tờ theo quy định.

(6) Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp số liệu dân cư, hộ gia đình trên địa bàn xã theo từng thôn làm căn cứ xác định quy mô thôn.

- Cung cấp danh sách đại diện hộ gia đình của 12 thôn thực hiện sắp xếp để thực hiện việc lấy ý kiến nhân dân.

- Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở.

- Xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn theo quy định.

(7) Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

- Xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Thôn đội trưởng các thôn theo quy định.

(8) Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Căn cứ quy định của pháp luật, tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương sắp xếp thôn để Nhân dân trên địa bàn biết, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

(9) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Phối hợp hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin hành chính liên quan đến địa bàn thôn sau sắp xếp theo quy định và chỉ đạo triển khai của Trung ương, của Tỉnh.

(10) Các thôn trên địa bàn xã

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực trong quá trình thực hiện sắp xếp thôn, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp thông tin xây dựng phương án, Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến cử tri bảo đảm đúng quy định.

- Thống kê, tổng hợp các số liệu tài sản, cơ sở vật chất, nhà văn hóa, trang thiết bị, các nguồn quỹ và các nội dung liên quan của thôn.

(11) Về kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Định Tân từ nguồn ngân sách xã, ngân sách hỗ trợ của cấp trên (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Định Tân; UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã (để b/c);
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trung tâm Cung ứng DVC xã;
- Trang Thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Tiến